

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN THẾ
TỈNH BẮC GIANG**

Bản án số: **31/2022/HS-ST**

Ngày 22- 9- 2022

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN THẾ, TỈNH BẮC GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Toàn

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lục Viết Sang.

2. Ông Trần Hải Đăng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lương Thị Hoa- Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: Ông Nông Văn Hội- Kiểm sát viên.

Trong ngày 22 tháng 9 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 28/2022/TLST-HS ngày 05 tháng 9 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2022/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 9 năm 2022, đối với bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Hồng M**, sinh ngày tháng năm **1996** tại thị trấn B, huyện Y, tỉnh B; Nơi cư trú: Tổ dân phố G, thị trấn B, huyện Y, tỉnh B; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa: lớp 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Thanh B, sinh năm 1972 và bà: Nguyễn Thu H, sinh năm 1975; vợ, con: Chưa có; tiền án: Ngày 31/12/2015, bị Tòa án nhân cấp cao tại Hà Nội xử phạt 08 năm tù về tội “Giết người” (đã chấp hành xong ngày 06/4/2021); tiền sự: Không; nhân thân: Không; Bị cáo bị bắt khẩn cấp, tạm giữ từ ngày 12/4/2022 đến ngày 21/4/2022, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện đang tại ngoại- Có mặt.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Chị Nguyễn Hồng L, sinh năm 2003; Địa chỉ: Tổ dân phố V, thị trấn B, huyện Y, tỉnh B- Có đơn xin vắng mặt.

2. Chị Nguyễn Thu H, sinh năm 2003; Địa chỉ: Tổ dân phố Đ, thị trấn B, huyện Y, tỉnh B- Có đơn xin vắng mặt.

3. Chị Nguyễn Thu T, sinh năm 2003; Địa chỉ: Tổ dân phố X, thị trấn B, huyện Y, tỉnh B- Vắng mặt.

4. Chị Lưu Thị S, sinh năm 2003; Địa chỉ: Thôn V, xã Đ, huyện Y, tỉnh B- Có đơn xin vắng mặt.

5. Chị Nguyễn Thị Ánh T, sinh năm 2003; Địa chỉ: Thôn Đ, xã Đ, huyện Y, tỉnh B- Có đơn xin vắng mặt.
6. Anh Ngô Quang M, sinh năm 2001; Địa chỉ: Tổ dân phố G, thị trấn B, huyện Y, tỉnh B- Vắng mặt.
7. Anh Đặng Phương N, sinh năm 2000; Địa chỉ: Tổ dân phố H, thị trấn B, huyện Y, tỉnh B- Có đơn xin vắng mặt.
8. Anh Bùi Huy Đ, sinh năm 1996; Địa chỉ: Tổ dân phố H, thị trấn B, huyện Y, tỉnh B- Có đơn xin vắng mặt.
9. Anh Trịnh Bá Q, sinh năm 2000; Địa chỉ: Tổ dân phố D, thị trấn B, huyện Y, tỉnh B- Có đơn xin vắng mặt.
10. Anh Lại Văn N, sinh năm 2000; Địa chỉ: Tổ dân phố H, thị trấn B, huyện Y, tỉnh B- Có đơn xin vắng mặt.
11. Anh Phạm M H, sinh năm 2000; Địa chỉ: Tổ dân phố H, thị trấn B, huyện Y, tỉnh B- Có đơn xin vắng mặt.
12. Anh Lê Huy C, sinh năm 1976; Địa chỉ: Tổ dân phố H, thị trấn B, huyện Y, tỉnh B- Vắng mặt.
13. Anh Lê Văn H, sinh năm 1996; Địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện Y, tỉnh B- Vắng mặt.
14. Chị Giáp Thị H, sinh năm 1983; Địa chỉ: Tổ dân phố Chợ, thị trấn Tân Sơn, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang- Vắng mặt.
15. Chị Ngô Thị H, sinh năm 1983; Địa chỉ: Thôn G, xã P, huyện L, tỉnh B- Vắng mặt.
16. Chị Lương Thị Bích N, sinh năm 1971; Địa chỉ: Tổ dân phố số 1, thị trấn K, huyện L, tỉnh B- Vắng mặt.
17. Chị Đại Thị H, sinh năm 1975; Địa chỉ: Tổ dân phố số 2, thị trấn K, huyện L, tỉnh B- Vắng mặt.
18. Chị Ngô Thị Y, sinh năm 1981; Địa chỉ: Tổ dân phố số 2, thị trấn K, huyện L, tỉnh B- Vắng mặt.
19. Chị Hoàng Kim O, sinh năm 1992; Địa chỉ: Thôn P, xã Đ, huyện T, tỉnh B- Có đơn xin vắng mặt.
20. Anh Nguyễn Hồng D, sinh năm 2000; Địa chỉ: Tổ dân phố H, thị trấn B, huyện Y, tỉnh B- Có đơn xin vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 10/4/2022, Phòng an ninh mạng và phòng chống tội phạm sử dụng công nghệ cao Công an tỉnh Bắc Giang nhận được đơn tố cáo Nguyễn Hồng M, sinh năm 1996 ở Tổ dân phố G, thị trấn B, huyện Y, tỉnh B có hành vi thu mua tài khoản ngân hàng do một số người trên địa bàn thị trấn Bồ Hạ đứng tên rồi bán cho người khác xảy ra đầu tháng 07/2021. Ngày 12/4/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bắc

Giang ra lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Nguyễn Hồng M. Ngày 13/4/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Hồng M thu giữ: 01 phiếu thu dịch vụ và 01 giấy nộp tiền đều của Ngân hàng Vietinbank mang tên DANG PHUONG NAM ngày 13/7/2021; 04 giấy nộp tiền và phiếu thu của Ngân hàng Vietinbank, MSB và NCB mang tên BUI HUY DAT; 05 giấy nộp tiền và phiếu thu của Ngân hàng Vietinbank và MSB mang tên PHAM M HIEU; 01 chứng thực bản sao chứng M nhân dân mang tên Nguyễn Hồng M; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S, màu hồng (ký hiệu A1).

Ngày 12/4/2022, quá trình làm việc với Cơ quan Công an, Nguyễn Hồng M giao nộp: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone13 promax, màu xanh (ký hiệu A2); 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo V2027, màu xanh (ký hiệu A3).

Quá trình điều tra xác định: Đầu tháng 07/2021, Nguyễn Hồng M lập trang Facebook để bán hàng online mặt hàng vải khô sấy. Thông qua việc chạy quảng cáo để bán hàng online trên Facebook, M được một người tên “Tuấn” (M không biết “Tuấn” có địa chỉ cụ thể ở đâu, chỉ biết ở tỉnh Tây Ninh) nhắn tin qua ứng dụng Messenger đặt vấn đề nhờ M tìm người sử dụng thông tin cá nhân để mở các tài khoản ngân hàng (thẻ ATM), sau đó bán lại cho Tuấn với giá 500.000 đồng/01 tài khoản để Tuấn sử dụng làm tài khoản chạy quảng cáo thì M đồng ý. M sử dụng tài khoản Zalo với tên là "Nguyễn Hồng M" đăng ký số điện thoại 0835.451.996 và sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu Vivo để liên lạc trao đổi với Tuấn bằng tài khoản Zalo tên "Tuấn". Sau đó, Tuấn đã gửi cho M 10 chiếc điện thoại di động, mỗi chiếc điện thoại được lắp sẵn 02 thẻ sim đã được kích hoạt. M nhờ Nguyễn Hồng L, sinh năm 2003 ở tổ dân phố V, thị trấn B, huyện Y, tỉnh B tìm được 04 người gồm: Nguyễn Thu T, sinh ngày 29/01/2003 ở tổ dân phố T; Nguyễn Thu H, sinh ngày 07/01/2003 ở tổ dân phố Đ cùng ở thị trấn B, huyện Y, tỉnh B; Nguyễn Thị Ánh T, sinh ngày 13/02/2003 ở thôn Đền Quynh và Lưu Thị S, sinh ngày 29/5/2003 ở thôn V cùng xã Đ, thị trấn B, huyện Y, tỉnh B; Nhờ Đặng Phương N, sinh năm 2000 ở tổ dân phố H, thị trấn B, huyện Y, tỉnh B tìm được 02 người gồm: Lại Văn N, sinh năm 2000 và Phạm M H, sinh năm 2000 cùng ở Tổ dân phố H, thị trấn B, huyện Y, tỉnh B; M đã trực tiếp nhờ được 4 người gồm: Đặng Phương N, sinh năm 2000; Trịnh Bá Q, sinh năm 2000 ở tổ dân phố D; Bùi Huy Đ, sinh năm 1996 ở tổ dân phố H; Ngô Quang M, sinh năm 2001 ở G tất cả đều ở thị trấn B, huyện Y, tỉnh B. Khi M đặt vấn đề nhờ người mở tài khoản ngân hàng thì M đã thỏa thuận trả 200.000 đồng/01 tài khoản ngân hàng mở được, những người này đều đồng ý mở tài khoản bán cho M.

Ngày 12/7/2021, M thuê xe ô tô (loại xe 16 chỗ) của anh Lê Huy C, sinh năm 1976 ở tổ dân phố Hòa Bình, thị trấn B, huyện Y đưa N, Q, Ngô Quang M, N, H, T, H, Ánh T và S đến thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang để mở tài khoản tại các Ngân hàng. M đã cho mỗi người một chiếc điện thoại thông M lắp 02 sim đã được kích hoạt và dặn mọi người khi mở tài khoản ngân hàng thì sử dụng sim điện thoại do M đưa để dùng làm số điện thoại liên kết mở tài khoản và lắp vào điện thoại do M đưa. M đã đưa 10 người trên đến mở tài khoản tại 05 ngân hàng gồm: Agribank (Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam), VPbank (Ngân hàng TMCP Việt Nam thịnh

vượng), BIDV (Ngân hàng TMCP đầu tư và phát triển Việt Nam), LienVietPostbank (Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt), HDBank (Ngân hàng TMCP phát triển thành phố Hồ Chí Minh) và toàn bộ chi phí mở tài khoản đều do M chi trả. Trên đường về thị trấn B, huyện Y, M ứng trước cho mỗi người 500.000 đồng và dặn những người này tiếp tục tự đi mở tiếp các tài khoản ngân hàng ở các ngân hàng khác trên địa bàn tỉnh Bắc Giang. Khi mở tài khoản ngân hàng thì phải lấy hóa đơn, biên lai thu tiền về việc mở tài khoản ngân hàng và lấy thẻ ATM của các ngân hàng rồi đưa lại cho M thì M sẽ thanh toán tiền mở tài khoản như đã thỏa thuận.

Quá trình điều tra xác định trong 03 ngày gồm 12/7/2021, 13/7/2021, 23/7/2021, T, S, H, M, N, Đ, H, N, Q đã mở được tài khoản tại các ngân hàng và bán cho Nguyễn Hồng M 48 thông tin về tài khoản ngân hàng, cụ thể như sau:

1. Đặng Phương N mở được 08 tài khoản ngân hàng gồm: LienVietPostbank, HDBank, VPbank, Vietinbank, MSB, BIDV, Vietcombank, Agribank rồi bán cho M được số tiền 1.600.000 đồng.

2. Bùi Huy Đ mở được 08 tài khoản ngân hàng gồm: LienVietPostbank, HDBank, VPbank, Vietinbank, MSB, TPbank, NCB, Agribank rồi bán cho M được số tiền 2.700.000 đồng. Đạt xác định M mua với số tiền 300.000 đồng/01 tài khoản và M cho thêm Đạt số tiền 300.000 đồng.

3. Phạm M H mở được 08 tài khoản gồm: LienVietPostbank, TPbank, VPbank, 02 tài khoản Vietinbank, MSB, BIDV, Agribank. Sau đó bán cho M được số tiền 1.600.000 đồng.

4. Lưu Thị S mở được 06 tài khoản ngân hàng gồm: VPbank, TPbank, HDBank, Agribank, LienVietPostbank, BIDV và bán cho M được số tiền 1.200.000 đồng.

5. Trịnh Bá Q mở được 05 tài khoản gồm: HDBank, Agribank, BIDV, VPbank, LienVietPostbank nhưng khi chuyển số tài khoản trên cho M thì M chỉ nhận được 04 thẻ ngân hàng (Quang không nhớ đã rơi mất thẻ ngân hàng nào). Do quen biết nên Quang mở tài khoản ngân hàng để giúp M và không lấy tiền nhưng M vẫn đưa cho Quang số tiền 500.000 đồng.

6. Ngô Quang M mở được 04 tài khoản gồm: HDBank, Agribank, BIDV, VPbank. Do quen biết nên Ngô Quang M mở tài khoản ngân hàng để giúp Nguyễn Hồng M và không lấy tiền nhưng Nguyễn Hồng M vẫn đưa cho Ngô Quang M số tiền 500.000 đồng.

7. Nguyễn Thu H mở được 04 tài khoản gồm: Agribank, BIDV, VPbank và Hdbank và bán cho được M số tiền 800.000 đồng.

8. Nguyễn Thị Ánh T mở được 03 tài khoản gồm: VPbank, HDBank, BIDV và bán cho M được số tiền 300.000 đồng. Do Tuyết mở tài khoản tại ngân hàng Agribank rồi giữ lại để sử dụng nên M đã trừ tiền khi M ứng cho Tuyết mở tài khoản.

9. Lại Văn N mở được 03 tài khoản gồm: Agribank, BIDV, LienVietPostbank và bán cho M được số tiền là 600.000 đồng.

Sau khi những người kể trên lấy được thẻ ATM từ ngân hàng thì M thanh toán tiền cho mọi người, khi thanh toán có người M trả 300.000/01 tài khoản ngân hàng có người làm giúp để M chạy quảng cáo không lấy tiền. Sau đó, Nguyễn Hồng M thu lại

tất cả điện thoại và sim của 09 người trên được 48 tài khoản, tuy nhiên sau đó có 02 tài khoản không truy cập được nên chỉ còn 46 tài khoản ngân hàng cùng thẻ ATM. Đến cuối tháng 07/2021, M mang tất cả điện thoại, sim, thẻ ATM đi đến tỉnh Tây Ninh giao trực tiếp cho người tên “Tuấn” rồi “Tuấn” trả cho M tổng cộng 26.000.000 đồng, trong đó: 23.000.000 đồng là tiền mua tài khoản và 3.000.000 đồng là tiền “Tuấn” cho M để chi tiêu khi đi về.

Ngày 26/5/2022, Cơ quan Điều tra trung cầu Viện khoa học hình sự Bộ Công an, giám định khôi phục dữ liệu điện tử đối với 03 điện thoại tạm giữ của Nguyễn Hồng M. Tại Lết luận giám định số 3363/KL-KTHS ngày 14/7/2022 của Viện Khoa học hình sự Bộ Công an kết luận:

1. Trong điện thoại Iphone màn hình bị phồng (Ký hiệu A1) tìm thấy 16364 tệp tin trong thư mục hình ảnh, 156 tệp tin trong thư mục video lưu trữ trong máy điện thoại.

2. Trong điện thoại Iphone kèm 01 sim (Ký hiệu A2): Tìm thấy: 14 tin nhắn SMS, 3715 tệp tin trong thư mục hình ảnh, 19 tệp tin trong thư mục video, 144 ảnh chụp tin nhắn trong ứng dụng Facebook Messenger, 195 tin nhắn trong ứng dụng Zalo, 01 ảnh chụp lịch sử cuộc gọi lưu trữ trong máy điện thoại. Không tìm thấy dữ liệu lưu trữ trong Sim.

3. Trong điện thoại Vivo kèm 01 sim (Ký hiệu A3): Tìm thấy: 1112 lịch sử cuộc gọi, 47 tin nhắn SMS, 155 ảnh chụp tin nhắn Facebook Messenger, 16631 tệp tin trong thư mục hình ảnh, 146 tệp tin trong thư mục video lưu trữ trong máy điện thoại. Tìm thấy 12 tin nhắn SMS lưu trữ trong SIM.

Tiến hành làm việc với Nguyễn Hồng L và Đặng Phương N thừa nhận việc: Do M là họ hàng nên khi M nhờ L, N tìm người mở tài khoản ngân hàng rồi bán lại cho M để M chạy quảng cáo bán hàng trên mạng thì Lan và Nam đồng ý. Lan và Nam không biết những người này đã mở và bán cho M được bao nhiêu tài khoản ngân hàng. Lan và Nam không được hưởng lợi gì từ việc rủ người khác mở tài khoản ngân hàng rồi bán lại cho M và không biết việc M bán tài khoản ngân hàng cho người khác nên không đồng phạm với M về tội mua bán trái phép thông tin về tài khoản ngân hàng.

Đối với Nguyễn Thu T, sau khi mở tài khoản tại các ngân hàng thì Thảo không bán lại cho M mà giữ lại để sử dụng nên không có căn cứ để xử lý.

Đối với các số thuê bao di động mà người tên “Tuấn” đưa cho M để đi mở tài khoản, quá trình xác M xác định như sau: Số điện thoại 0364.039.946 đứng tên anh Lê Văn H, sinh năm 1996 ở thôn Tiến Thịnh, xã Tiến Thắng, huyện Yên Thế; số điện thoại 0359.850.146 đứng tên chị Giáp Thị H, sinh năm 1983 ở thôn Phố Chợ, xã Tân Sơn, huyện Lục Ngạn; số điện thoại 0364.039.946 đứng tên chị Ngô Thị H, sinh năm 1983 ở thôn Giàng, xã Phong M, huyện Lục Ngạn; số điện thoại 0364.660.287 và 0379.340.805 đứng tên chị Lương Bích Nhàn, sinh năm 1971 ở tổ dân phố Số 1, thị trấn Kép, huyện Lạng Giang; số điện thoại 0364.184.501, 0353.135.715, 0364.119.147, 0353.137.215 và 0356.582.276 đứng tên chị Đại Thị H, sinh năm 1975 ở tổ dân phố Số 1, thị trấn Kép, huyện Lạng Giang; số điện thoại 0356.702.846 đứng tên chị Ngô Thị Y, sinh năm 1981 ở tổ dân phố Số 2, thị trấn Kép, huyện Lạng Giang; số điện thoại 0356.558.716 đứng tên chị Hoàng Kim O, sinh năm 1992 ở thôn Phú

Thành, xã Đại Hóa, huyện Tân Yên. Anh Hải, chị Hương, chị Hằng, chị Nhân, chị Hoa và chị Yến khẳng định không sử dụng các số thuê bao di động kể trên, không quen biết Nguyễn Hồng M và cũng không sử dụng tài khoản ngân hàng nào nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý.

Đối với Phạm M H, Lại Văn N, Trịnh Bá Q, Ngô Quang M, Đặng Phương N, Bùi Huy Đ, Nguyễn Thu H, Nguyễn Thị Ánh T, Lưu Thị S có hành vi bán thông tin tài khoản ngân hàng nhằm thu lời bất chính nhưng số lượng chưa đến 20 tài khoản nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Thế có văn bản kiến nghị Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chỉ đạo các ngân hàng trên xem xét, xử lý hành vi vi phạm đối với chủ tài khoản và tăng cường công tác kiểm soát các giao dịch tài khoản, không để các đối tượng lợi dụng việc mở tài khoản bán cho người khác tài khoản ngân hàng để vi phạm pháp luật là có căn cứ.

Đối với việc M khai bán 46 tài khoản cho người tên “Tuấn” ở Tây Ninh, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Thế đã điều tra xác M nhưng không xác định được người mua tài khoản của M do đó không có căn cứ để xử lý. Đối với 2282 hình ảnh chụp các giao dịch chuyển tiền thu giữ trong điện thoại di động nhãn hiệu Vivo, ngày 12/8/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Thế tách phần tài liệu có liên quan cùng chiếc điện thoại trên để điều tra, xác M làm rõ xử lý sau.

Đối với đồ vật, tài liệu thu giữ xác định như sau: Các phiếu thu dịch vụ, giấy nộp tiền và bản sao chứng M nhân dân đã được lưu trong hồ sơ vụ án; đối với chiếc điện thoại Iphone 6S, màu hồng và Iphone13 promax, màu xanh là của M không sử dụng vào việc phạm tội, nay M đề nghị xin lại chiếc Iphone13 promax.

Từ hành vi mua bán trái phép thông tin về tài khoản ngân hàng nêu trên của các bị cáo, tại bản cáo trạng số: 29/CT-VKS-YT ngày 01/9/2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang đã truy tố bị cáo: Nguyễn Hồng M ra trước Tòa án nhân dân huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang để xét xử về tội "Mua bán trái phép thông tin về tài khoản ngân hàng" theo khoản 1 Điều 291 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận đã có hành vi mua bán trái phép thông tin về tài khoản ngân hàng như cáo trạng truy tố và nội dung vụ án đã tóm tắt nêu trên. Bị cáo trình bày, đầu tháng 07/2021, thông qua mạng xã hội facebook bị cáo quen một người tên là Tuấn ở Tây Ninh, Tuấn có nhờ bị cáo tìm người đứng tên lập các tài khoản ngân hàng, sau đó bán lại cho Tuấn để Tuấn chạy quảng cáo, Tuấn nói sẽ trả cho bị cáo 500.000đ/1 tài khoản. Máy điện thoại và sim được Tuấn cung cấp, còn tiền chi phí làm thẻ thì bị cáo bỏ ra, Tuấn sẽ chi trả sau. Bị cáo đã mua được 48 tài khoản ngân hàng gồm: Mua của Đặng Phương N 08 tài khoản, Bùi Huy Đ 08 tài khoản, Phạm M H 08 tài khoản, Lưu Thị S 06 tài khoản, Trịnh Bá Q 04 tài khoản, Ngô Quang M 04 tài khoản, Nguyễn Thu H 04 tài khoản, Nguyễn Thị Ánh T 03 tài khoản và Lại Văn N 03 tài khoản. Bị cáo bán lại cho “Tuấn” ở Tây Ninh 46 tài khoản ngân hàng được số tiền 26.000.000 đồng. Đến nay bị cáo rất hối hận về việc làm của mình, thành khẩn khai báo, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thế giữ nguyên quan điểm như cáo trạng truy tố bị cáo: Nguyễn Hồng M về tội "Mua bán trái phép thông tin

về tài khoản ngân hàng" theo khoản 1 Điều 291 của Bộ luật hình sự. Sau khi phân tích tính chất vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân của các bị cáo, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Căn cứ khoản 1 và khoản 4 Điều 291; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 36 của Bộ luật hình sự; Xử phạt:

Nguyễn Hồng M từ 12 (Mười hai) tháng cải tạo không giam giữ đến 15 (Mười lăm) tháng cải tạo không giam giữ về tội "Mua bán trái phép thông tin về tài khoản ngân hàng"; được trừ 09 ngày đã tạm giữ bị cáo (từ 12/4/2022 đến ngày 21/4/2022) quy đổi bằng 27 ngày cải tạo không giam giữ; bị cáo còn phải chấp hành từ 11 (Mười một) tháng 03 ngày đến 14 (Mười bốn) tháng 03 ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân thị trấn B, huyện Y, tỉnh B nơi bị cáo thường trú nhận được Quyết định thi hành án và Bản án của Tòa án.

Khấu trừ một phần thu nhập hàng tháng đối với Nguyễn Hồng M trong tháng bị cáo chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ để sung công quỹ Nhà nước, mức khấu trừ là 10%/1 tháng= 433.300đ/tháng (thu nhập bình quân 1 tháng= 4.333.300đ, 10% của 4.333.300đ= 433.300đ/ 1 tháng).

Phạt Nguyễn Hồng M 10 (Mười) triệu đồng nộp ngân sách Nhà nước.

Giao bị cáo Nguyễn Hồng M cho Ủy ban nhân dân thị trấn B, huyện Y, tỉnh B giám sát giáo dục trong thời gian bị cáo bị phạt cải tạo không giam giữ.

- *Về vật chứng*: Áp dụng điểm a, c khoản 1 và khoản 2 Điều 47 của Bộ luật hình sự; khoản 2 và khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc điện thoại Iphone 6S, màu hồng cũ hỏng, không còn giá trị sử dụng.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Hồng M 01 Iphone13 promax, màu xanh, số IMEI 1: 355380259223649, số IMEI 2: 355380259030748 là tài sản thuộc sở hữu hợp pháp của bị cáo, nhưng tạm giữ để đảm bảo cho việc thi hành án.

Tạm giữ với số tiền 5.000.000đ (Năm triệu đồng) bị cáo Nguyễn Hồng M tự nguyện nộp trước tiền thi hành án, theo biên lai thu tiền số 0003585 ngày 05/9/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Thế, để đảm bảo cho việc thi hành án.

Truy thu số tiền bị cáo thu lợi từ việc mua bán tài khoản ngân hàng trái phép để nộp ngân sách Nhà nước số tiền là 12.200.000đ (Mười hai triệu hai trăm nghìn đồng). Truy thu của: Anh Đặng Phương N phải giao nộp lại số tiền 1.600.000 đồng (Một triệu sáu trăm nghìn đồng); anh Bùi Huy Đ phải giao nộp số tiền 2.700.000 đồng (Hai triệu bảy trăm nghìn đồng); anh Phạm M H phải giao nộp số tiền 1.600.000 đồng (Một triệu sáu trăm nghìn đồng); chị Lưu Thị S phải giao nộp số tiền 1.200.000 đồng (Một triệu hai trăm nghìn đồng); anh Trịnh Bá Q phải giao nộp số tiền 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng); anh Ngô Quang M phải giao nộp số tiền 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng); chị Nguyễn Thu H phải giao nộp số tiền 800.000 đồng (Tám trăm nghìn đồng); chị Nguyễn Thị Ánh T phải giao nộp số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng); anh Lại Văn N phải giao nộp số tiền 600.000 đồng (Sáu trăm nghìn đồng), để nộp ngân sách Nhà nước.

Về án phí: Áp dụng Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án; Điều 136 của Bộ luật hình sự: bị cáo Nguyễn Hồng M phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện theo các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Việc truy tố của Viện kiểm sát đối với bị cáo và mức án do kiểm sát viên đề nghị là có căn cứ và đúng pháp luật, cần được nghiên cứu xem xét.

[2]. Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa thống nhất với lời khai tại Cơ quan điều tra về thời gian, địa điểm, quá trình bị cáo thực hiện hành vi phạm tội. Tại phiên tòa xác định được bị cáo Nguyễn Hồng M đã mua trái phép 48 tài khoản ngân hàng của người khác gồm: Mua của Đặng Phương N 08 tài khoản, Bùi Huy Đ 08 tài khoản, Phạm M H 08 tài khoản, Lưu Thị S 06 tài khoản, Trịnh Bá Q 04 tài khoản, Ngô Quang M 04 tài khoản, Nguyễn Thu H 04 tài khoản, Nguyễn Thị Ánh T 03 tài khoản và Lại Văn N 03 tài khoản. Sau đó bán cho người có tên là “Tuấn” ở Tây Ninh 46 tài khoản ngân hàng được số tiền 26.000.000 đồng. Như vậy, Hội đồng xét xử đã có đủ căn cứ kết luận cho bị cáo: Nguyễn Hồng M phạm tội: "Mua bán trái phép thông tin về tài khoản ngân hàng" theo khoản 1 Điều 291 của Bộ luật hình sự.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến an toàn công cộng, trật tự công cộng, trong lĩnh vực công nghệ thông tin, mạng viễn thông, gây mất trật tự xã hội, tạo ra dư luận xấu trong quần chúng nhân dân. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm đối với bị cáo để có tác dụng giáo dục riêng và góp phần ngăn ngừa chung.

Bị cáo thực hiện hành vi với động cơ, mục đích thu lợi bất chính. Do đó, cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền để nộp Ngân sách Nhà nước theo quy định tại khoản 4 Điều 291 của Bộ luật hình sự.

Xét về nhân thân: Bị cáo đã bị kết án về tội giết người, chưa được xóa án tính, nay lại có hành vi mua bán trái phép thông tin về tài khoản ngân hàng, vì vậy cần xử lý nghiêm đối với bị cáo. Tuy nhiên, xét bị cáo phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, khai báo thành khẩn, ăn năm hối cải. Do đó, cũng cần xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần khi lượng hình.

- *Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:* Bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện giao nộp lại một phần số tiền thu lợi bất chính nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Mức thu nhập bình quân của người lao động trên địa bàn xã thị trấn B, huyện Y là 52.000.000đ/1 người/1 năm (4.333.300đ/1 người/1 tháng).

- Về vật chứng của vụ án:

+ 01 chiếc điện thoại Iphone 6S, màu hồng cũ hỏng, không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy.

+ 01 Iphone13 promax, màu xanh, số IMEI 1: 355380259223649, số IMEI 2: 355380259030748 là tài sản thuộc sở hữu hợp pháp của bị cáo Nguyễn Hồng M, cần trả lại cho bị cáo nhưng tạm giữ để đảm bảo cho việc thi hành án.

Đối với số tiền 5.000.000đ (Năm triệu đồng) bị cáo tự nguyện nộp trước tiên thi hành án, theo biên lai thu tiền số 0003585 ngày 05/9/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Thế, cần tạm giữ để đảm bảo cho việc thi hành án.

Đối với số tiền mà bị cáo và những người có quyền lợi liên quan sử dụng vào việc mua bán tài khoản ngân hàng trái phép, đây là số tiền bị cáo và các đối tượng sử dụng vào việc bất hợp pháp và thu lợi bất chính mà có, cần phải truy thu (buộc bị cáo và những người có quyền lợi liên quan phải giao nộp lại) để sung công quỹ Nhà nước, cụ thể: Bị cáo Nguyễn Hồng M phải giao nộp số tiền 12.200.000đ (Mười hai triệu hai trăm nghìn đồng); anh Đặng Phương N phải giao nộp lại số tiền 1.600.000 đồng (Một triệu sáu trăm nghìn đồng); anh Bùi Huy Đ phải giao nộp số tiền 2.700.000 đồng (Hai triệu bảy trăm nghìn đồng); anh Phạm M H phải giao nộp số tiền 1.600.000 đồng (Một triệu sáu trăm nghìn đồng); chị Lưu Thị S phải giao nộp số tiền 1.200.000 đồng (Một triệu hai trăm nghìn đồng); anh Trịnh Bá Q phải giao nộp số tiền 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng); anh Ngô Quang M phải giao nộp số tiền 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng); chị Nguyễn Thu H phải giao nộp số tiền 800.000 đồng (Tám trăm nghìn đồng); chị Nguyễn Thị Ánh T phải giao nộp số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng); anh Lại Văn N phải giao nộp số tiền 600.000 đồng (Sáu trăm nghìn đồng), để sung công quỹ Nhà nước.

- Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định tại Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 và khoản 4 Điều 291; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 36 của Bộ luật hình sự; Xử phạt:

Nguyễn Hồng M 12 (Mười hai) tháng cải tạo không giam giữ về tội "Mua bán trái phép thông tin về tài khoản ngân hàng"; được trừ 09 ngày đã tạm giữ bị cáo (từ 12/4/2022 đến ngày 21/4/2022) quy đổi bằng 27 ngày cải tạo không giam giữ; bị cáo còn phải chấp hành 11 (Mười một) tháng 03 ngày cải tạo không giam giữ. Thời

hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân thị trấn B, huyện Y, tỉnh B nơi bị cáo thường trú nhận được Quyết định thi hành án và Bản án của Tòa án.

Khấu trừ một phần thu nhập hàng tháng đối với Nguyễn Hồng M trong tháng bị cáo chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ để sung công quỹ Nhà nước, mức khấu trừ là 10%/1 tháng= 433.300đ/tháng (thu nhập bình quân 1 tháng= 4.333.300đ, 10% của 4.333.300đ= 433.300đ/1 tháng).

Phạt Nguyễn Hồng M 10 (Mười) triệu đồng nộp ngân sách Nhà nước.

Giao bị cáo Nguyễn Hồng M cho Ủy ban nhân dân thị trấn B, huyện Y, tỉnh B giám sát giáo dục trong thời gian bị cáo bị phạt cải tạo không giam giữ.

- *Về vật chứng:* Áp dụng điểm a, c khoản 1 và khoản 2 Điều 47 của Bộ luật hình sự; khoản 2 và khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc điện thoại Iphone 6S, màu hồng cũ hỏng, không còn giá trị sử dụng.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Hồng M 01 Iphone13 promax, màu xanh, số IMEI 1: 355380259223649, số IMEI 2: 355380259030748 là tài sản thuộc sở hữu hợp pháp của bị cáo, nhưng tạm giữ để đảm bảo cho việc thi hành án.

Tạm giữ với số tiền 5.000.000đ (Năm triệu đồng) bị cáo Nguyễn Hồng M tự nguyện nộp trước tiền thi hành án, theo biên lai thu tiền số 0003585 ngày 05/9/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Thế, để đảm bảo cho việc thi hành án.

Truy thu số tiền bị cáo thu lợi từ việc mua bán tài khoản ngân hàng trái phép để nộp ngân sách Nhà nước số tiền là 12.200.000đ (Mười hai triệu hai trăm nghìn đồng). Truy thu của: Anh Đặng Phương N phải giao nộp số tiền 1.600.000 đồng (Một triệu sáu trăm nghìn đồng); anh Bùi Huy Đ phải giao nộp số tiền 2.700.000 đồng (Hai triệu bảy trăm nghìn đồng); anh Phạm M H phải giao nộp số tiền 1.600.000 đồng (Một triệu sáu trăm nghìn đồng); chị Lưu Thị S phải giao nộp số tiền 1.200.000 đồng (Một triệu hai trăm nghìn đồng); anh Trịnh Bá Q phải giao nộp số tiền 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng); anh Ngô Quang M phải giao nộp số tiền 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng); chị Nguyễn Thu H phải giao nộp số tiền 800.000 đồng (Tám trăm nghìn đồng); chị Nguyễn Thị Ánh T phải giao nộp số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng); anh Lại Văn N phải giao nộp số tiền 600.000 đồng (Sáu trăm nghìn đồng), để nộp ngân sách Nhà nước.

Về án phí: Áp dụng Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án; Điều 136 của Bộ luật hình sự: bị cáo Nguyễn Hồng M phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Báo cho bị cáo có mặt biết được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt bản án hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang.
- VKSND tỉnh Bắc Giang.
- Sở Tư pháp tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Yên Thế;
- CQCSĐT-Công an h. Yên Thế.
- Chi cục THADS huyện Yên Thế;
- UBND thị trấn Bó Hạ;
- Bị cáo.
- Những người TGTT khác;
- Lưu HS, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Xuân Toàn